

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 55/2003/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2003

THÔNG TƯ

Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 về lệ phí trước bạ

Căn cứ Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 176/1999/NĐ-CP và Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 về lệ phí trước bạ;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP như sau:

I- SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỂM 3, MỤC II THÔNG TƯ SỐ 28/2000/TT-BTC:

3. Tỷ lệ (%) lệ phí trước bạ được quy định như sau:

3.1. Nhà, đất là: 1%

3.2. Tàu, thuyền: 1%; riêng tàu đánh cá xa bờ là: 0,5%

Tàu đánh cá xa bờ là tàu được lắp máy chính có công suất từ 90 mã lực (CV) trở lên, khi nộp lệ phí trước bạ chủ tàu phải xuất trình cho cơ quan Thuế địa phương nơi đăng ký:

- Biên bản kiểm tra kỹ thuật do cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp.
- Giấy tờ xác minh nguồn gốc hợp pháp của tàu, ghi rõ số máy, công suất máy chính của tàu thuộc đối tượng kê khai lệ phí trước bạ

3.3. Ôtô, xe máy, súng săn, súng thể thao là: 2%; Riêng:

a) Ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ

quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở, nộp lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam (không phân biệt xe mới 100% hay xe đã qua sử dụng) là: 5%.

b) Đối với ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy mà chủ tài sản đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm a trên đây, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn được áp dụng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ thấp hơn thì nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ là 2% đối với ô tô và 1% đối với xe máy..

Trường hợp chủ tài sản trên đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ thấp hơn 5%, sau đó chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định tại điểm a trên đây thì nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ là 5%.

c) Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi được áp dụng tỷ lệ là 1%, trừ những trường hợp quy định tại điểm b trên đây.

d) Đối với xe ô tô chở người từ 7 chỗ ngồi trở xuống hoạt động kinh doanh vận tải chở khách, nộp lệ phí trước bạ là 2%, bao gồm:

d.1) Xe ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống của các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, như: công ty taxi, công ty kinh doanh vận tải hành khách, công ty vận tải khách du lịch,... Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, nộp lệ phí trước bạ phải cung cấp cho cơ quan Thuế:

- Giấy giới thiệu của tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải hành khách (đối với tổ chức). Giấy giới thiệu phải ghi rõ số lượng, chủng loại xe nộp lệ phí trước bạ .

- Chứng từ mua xe hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính.

- Giấy phép kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển hành khách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có công chứng nhà nước).

d.2) Xe ô tô con cho thuê tài chính đối với các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách (hoặc giấy chứng